

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 133TCHQ/KTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 1995

THÔNG TƯ
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Hướng dẫn việc miễn thuế xuất nhập khẩu

đối với hàng hoá xuất nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác thăm dò dầu khí

Căn cứ mục 5 Điều 28 Luật dầu khí và Điều 76 Nghị định Chính phủ số 18/CP ngày 16/4/1993 của Chính phủ quy định chi tiết Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 5842/DK ngày 21/10/1994 của Văn phòng Chính phủ về việc miễn thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá phục vụ dầu khí;

Căn cứ phần I Thông tư số 20/TC-TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét miễn thuế xuất nhập khẩu đối với các hình thức đầu tư theo Luật nước ngoài.

Để đảm bảo việc miễn thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá phục vụ hoạt động dầu khí được chặt chẽ, sau khi thống nhất với các Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Tổng công ty dầu khí Việt Nam, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện như sau:

I. Quy định chung:

Hàng hoá xuất nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác, thăm dò dầu khí của các hợp đồng phân chia sản phẩm gồm các loại sau:

- 1) Hàng hoá xuất nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động khai thác, thăm dò dầu khí.
- 2) Hàng hoá xuất nhập khẩu phục vụ cho các văn phòng điều hành.
- 3) Hàng hoá xuất nhập khẩu của khách xuất nhập cảnh vào Việt Nam là chuyên gia làm việc cho các nhà thầu dầu khí.

4) Hàng hoá xuất nhập khẩu là hàng tiêu dùng để phục vụ ngoài giàn khoan mà Việt Nam chưa sản xuất được.

II. Thủ tục hồ sơ để xét miễn giảm thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá phục vụ dầu khí:

Các nhà thầu (bao gồm tổ chức và cá nhân) đều được miễn thuế xuất nhập khẩu hàng hoá phục vụ các hoạt động dầu khí đều phải xuất trình với cơ quan Hải quan các giấy tờ sau đây:

1. Đối với hàng hoá xuất nhập khẩu là vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động khai thác, thăm dò dầu khí; và các vật tư thiết bị cho văn phòng điều hành, hồ sơ gồm có:

Giấy phép đầu tư do UBND về Hợp tác và Đầu tư (SCCI) cấp hay giấy phép thành lập, hoạt động của văn phòng điều hành do các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

Danh mục hàng hoá vật tư thiết bị xuất nhập khẩu được Bộ Thương mại phê duyệt và cấp giấy phép hàng năm trong đó nêu rõ là để phục vụ hoạt động dầu khí và cho văn phòng điều hành, phải ghi rõ là được miễn thuế nhập khẩu theo đúng quy định tại Thông tư số 20 TC/TCT ngày 16-3-1995 của Bộ Tài chính.

Giấy phép xuất nhập khẩu chuyên (nếu có).

Bảng kê chi tiết (Packing list) của từng chuyến hàng.

Trường hợp đặc biệt một số hợp đồng được cấp giấy phép bổ sung, điều chỉnh thì phải được Bộ Thương mại xác nhận vào danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu hàng năm.

Tờ khai Hải quan xuất nhập khẩu trong đó ghi rõ kết quả kiểm hoá là hàng thực tế xuất nhập khẩu.

Căn cứ vào các hồ sơ trên, Cục Hải quan tỉnh, thành phố xem xét và xác nhận bằng văn bản miễn thuế xuất nhập khẩu cụ thể (theo mẫu đính kèm) và mở sổ theo dõi số hàng đã xuất nhập khẩu để trừ lùi dần số hàng đã xuất nhập khẩu so với danh mục hàng hoá thiết bị, vật tư xuất nhập khẩu được Bộ Thương mại phê duyệt.

Để đảm bảo việc xét miễn thuế cho các hàng hoá xuất nhập khẩu được chính xác, đảm bảo quyết toán khi thanh lý hợp đồng tránh phiền hà: các nhà " thầu phải đăng ký thủ tục miễn giảm thuế xuất nhập khẩu hàng hoá các hàng hoá của mình tại một Cục Hải quan tỉnh, thành phố thuận lợi nhất. Nếu nhập hàng hoá qua nhiều cửa khẩu thì làm thủ tục chuyển tiếp hàng hoá về Cục Hải quan nơi đăng ký thủ tục để làm thủ tục Hải quan và theo dõi quản lý.